

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2022.

V/v tranh chấp HN&GD.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Nguyễn Xuân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QDDST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1977, (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà B, ngõ C, đường TL, tổ X (tổ X cũ), phường TL, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường Hu, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1971, (vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Số nhà B, ngõ C, đường TL, tổ X (tổ X cũ), phường TL, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa và tại các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:*

Chị và anh Nguyễn Đức Đ tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1996, tại UBND xã Trần Lãm (nay là phường Trần Lãm), thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Do thời gian đã lâu và có lần chuyển đổi chỗ ở vợ chồng chị đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên chị không còn nhớ chính xác ngày, tháng kết hôn. Sau kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, những năm gần đây anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên do bất đồng về điểm sống, cụ thể về quan kinh tế anh Đ yêu cầu được quản lý; về tình cảm anh Đ ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị có tình cảm với người khác nên theo dõi chị, do đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh Đ đánh, chửi chị. Nghĩ đến hạnh phúc gia đình, tương lai của các con chị đã nín nhịn, bỏ qua. Song, tình cảm vợ chồng không tiến triển tốt lên mà từ năm 2020 đến nay mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên căng thẳng anh Đ không chỉ đánh, chửi mắng chị mà còn xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị. Có lần anh Đ đánh chị đau đớn, vì sợ hãi chị đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ chị tại phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, anh Đ đến đánh không cho chị ở lại nhưng khi chị trở về thì tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên tháng 3/2022 chị đã dọn về sinh sống tại nhà mẹ đẻ chị và vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

Chị và anh Nguyễn Đức Đ có 02 con chung là con Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/3/1997 và con Nguyễn Thị Ngân H1, sinh ngày 01/11/2003. Hiện tại các con trên 18 tuổi, đều tự lập được về kinh tế, do đó, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Chị và anh Nguyễn Đức Đ tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 26/7/2022, tại phiên hoà giải ngày 25/8/2022, anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Anh và chị Phạm Thị Th có đăng ký kết hôn vào năm 1996, tại UBND xã Trần Lãm (nay là phường Trần Lãm), thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Do thời gian đã lâu nên anh, chị đã làm mất Giấy chứng nhận kết hôn. Sau kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận. Khoảng năm 2012, khi con Nguyễn Minh H lên lớp 10 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Th có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, về nhà lạnh nhạt không quan tâm đến anh. Anh không trực tiếp nhìn thấy chị Th cặp kè với người đàn ông khác mà do những*

người cùng bán hàng ở chợ với chị Th nói cho anh biết. Do chị Th có quan hệ bất chính nên anh phải quản lý chặt chẽ về kinh tế nhưng sau đó anh đã giao lại cho chị Th 500 triệu đồng tiền bán đất. Vì muốn giữ hạnh phúc gia đình cho các con mà sai lầm của chị Th anh đã bỏ qua. Khoảng vài năm trở lại đây, chị Th lại lừa dối tình cảm của anh quan hệ bất chính, chị Th nghe điện thoại của người đàn ông khác trước mặt anh gây bức xúc cho anh nên có 02 lần anh tát chị Th. Đến tháng 3/2022, chị Th tự ý bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Do còn bức xúc nên có lần anh đến nhà ngoại đánh chị Th để cảnh cáo và mong muốn chị Th thay đổi. Nhiều năm qua anh đã phải chịu đựng cảnh vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Nay các con của anh, chị đã đến tuổi lập gia đình, mong muốn các con có gia đình hạnh phúc anh sẽ tha thứ bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị Th cương quyết xin ly hôn anh nhường chị Th tự quyết định.

Anh và chị Phạm Thị Th có 02 con chung là con Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/3/1997 và con Nguyễn Thị Ngân H1, sinh ngày 01/11/2003. Hiện các con trên 18 tuổi và tự lập về kinh tế nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Anh và chị Phạm Thị Th thỏa thuận tự giải quyết về tài sản nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Nguyễn Minh H là con chung của chị Th, anh Đ có Đơn trình bày ngày 22/8/2022 thể hiện như sau:* Anh có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Đ và mẹ đẻ là bà Phạm Thị Th. Anh sinh sống và làm việc tại thành phố Hà Nội và sống độc lập. Hiện tại bố, mẹ anh đang trải qua cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc vì bất đồng về quan điểm. Đã nhiều lần họp gia đình, anh luôn lắng nghe ý kiến của bố, mẹ, anh không thiên vị bố hay mẹ để giải thích và đưa ra các phương án hoà giải với mong muốn gia đình vui vẻ, hạnh phúc nhưng không có kết quả. Anh đề nghị Tòa án giải thoát hôn nhân cho bố, mẹ anh.

** Đại diện tổ dân phố số 09, phường Trần Lãm và UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau:* Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 09 (tổ 15 cũ), phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Th và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, vì thời gian đã lâu và chuyển giao qua nhiều đời công chức Tư pháp nên hiện nay tại địa phương không còn lưu trữ sổ gốc đăng ký kết hôn. Khẳng định anh Đ, chị Th có đăng ký kết hôn địa phương căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh của các con và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đ, chị Th. Anh Đ, chị Th có thời gian dài chung sống hạnh phúc, chị Th có trách nhiệm với gia đình, họ hàng, khu phố.

Tuy nhiên, khoảng 02 năm gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất được về kinh tế và anh Đ nghi ngờ chị Th có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên anh, chị thường xảy ra cãi, đánh nhau. Khoảng tháng 03/2022, chị Th bỏ về sinh sống cùng bố, mẹ đẻ chị Th tại phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vì ghen tuông, anh Đ đến gia đình bên ngoại để đánh chị Th, đến chợ nơi chị Th buôn bán để gây sự. Sau khi sự việc xảy ra chị Th có trình báo với tổ dân phố và Tư pháp phường. Việc chị Th có quan hệ bất chính hay không địa phương không rõ. Anh Đ và chị Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/3/1997 và cháu Nguyễn Thị Ngân H1, sinh ngày 01/11/2003. Hai cháu đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Anh chị có nhà đất tại số nhà B, ngõ C, đường TL, tổ X, phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nhà đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đ và chị Th. Anh, chị không có công nợ tại các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

Địa phương có quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đ mâu thuẫn đã căng thẳng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Thị Ngân H1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, đề nghị Tòa án không phải giải quyết.

- Về công nợ: Chị Th và anh Đ không nợ của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương nên địa phương không có ý kiến gì.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:*

1. Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định tại các Điều: 28, 35, 39, 96, 97, 196, 175, 203, 207, 208, 209, 210, 211, 220, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng các quy định tại các Điều: 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.
- Về con chung: Con Nguyễn Minh H và con Nguyễn Thị Ngân H1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thành phố Thái Bình; nguyên đơn khởi kiện vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải và xét xử: Vụ án không thuộc trường hợp không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại các Điều 206, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đã tiến hành hoà giải theo thủ tục chung nhưng các đương sự không tự thoả thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án; căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa chị Th có mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1996, tại UBND xã Trần Lãm (nay là phường Trần Lãm), thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn anh, chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Tuy nhiên những năm gần đây do anh, chị bất đồng về quan điểm, lối sống, nghi ngờ tình cảm của nhau nên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên đánh, cãi nhau. Xét hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững, song, hiện tại anh, chị đã không làm được điều đó. Cả hai không tìm được biện pháp khuyên giải để hiểu nhau, để cải thiện tình cảm vợ chồng mà lại chọn hình

thức đánh cãi nhau, sống ly thân cho thấy anh, chị không còn yêu thương, tôn trọng nhau nữa. Tại Tòa án anh, chị được hoà giải, phân tích về hậu pháp pháp lý sau ly hôn nhưng chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình còn anh Đ không có giải pháp khắc phục mâu thuẫn, cho thấy anh, chị không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Từ các căn cứ trên xác định hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được trên thực tế nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ có 02 con chung là con Nguyễn Minh H, sinh ngày 27/3/1997 và con Nguyễn Thị Ngân H1, sinh ngày 01/11/2003. Hiện tại cả hai con đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Đức Đ tự giải quyết về tài sản, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. [4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 203; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000714 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/9/2022. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- UBND p. Trần Lãm, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân